TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hậu và bà Phạm Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hải Sâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/7/1987, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị V. Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện D, tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Dương Thái L1, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn S điều khiển xe máy đi từ nhà đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm X, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi S đi đến cánh đồng gần nhà T, S gặp T và hỏi mua ma túy của T. S lấy 500.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền và đi đâu S không rõ. Khoảng 15 phút sau, T quay lại và đưa cho S 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa 09 viên ma túy hồng phiến. S cầm ma tuý và điều khiển xe máy đi về tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi S đi về đến đoạn đường Q thuộc K, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ Công an huyện D phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ tại mặt đường cạnh vị trí của S đang đứng 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa 09 viên ma túy hồng phiến do S thả từ tay xuống. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong số vật chứng thu giữ và đưa Nguyễn Văn S về trụ sở Công an huyện D tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang .

Vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn S. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vào hồi 07 giờ 00phút ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vào hồi 23 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và tại Bản kết luận giám định số 860/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn S gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine.

- Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn S có tổng khối lượng là 0,9 gam.

Tại bản cáo trạng số: 155/CT-VKS-DC ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Nguyễn Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,6 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy 0,3 gam làm mẫu giám định hết thu giữ của Nguyễn Văn S. Vật chứng còn lại là 0,6 gam ma túy Methamphetamine hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại wave@ biển kiểm soát 37F1-956.37 đã qua sử dụng, đăng ký tên chủ xe Nguyễn Thị V. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của chị V để đi mua ma túy, chị V không biết. Vì vậy, đề nghị trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị V.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì; lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 22/8/2023, tại đoạn đường Q thuộc khối N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,9 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện D phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; mặc dù biết ma túy là chất gây nghiện, có tác hại xấu đến sức khỏe của con người, làm băng hoại đạo đức, lối sống, tuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm mới và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo tham gia Quân đội được Nhà nước thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; biên bản xác minh điều kiện kinh tế đối với bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,6 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Văn S sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu giám định hết 0,3 gam, là vật cấp tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại wave@ biển kiểm soát 37F1-956.37 đã qua sử dụng, đăng ký tên chủ xe Nguyễn Thị V là chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của chị V, chị V không biết bị cáo S sử dụng để đi mua ma túy. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị V.

[6]. Về nội dung liên quan khác: Đối với Nguyễn Văn T là người bán ma túy cho Nguyễn Văn S (theo lời khai của S). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Nguyễn Văn T không có mặt tại địa phương, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,6 gam (Không phẩy sáu gam) ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại thu giữ của Nguyễn Văn S sau khi bóc mở niêm phong lấy mẫu giám định; 01 (Một) gói nilon màu đen, 01 (Một) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu.

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu honda loại wave@ biển kiểm soát 37F1-956.37 đã qua sử dụng (không kiểm tra số khung, số máy) cho chủ xe chị Nguyễn Thị V.

Vật chứng hiện đang lưu tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu và phiếu nhập kho ngày 27/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thanh Minh